

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỖ MINH HOÀNG

ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI  
ĐẾN HÀNH VI LỆCH CHUẨN TỪ GÓC NHÌN  
CỦA THANH NIÊN CÔNG NHÂN

(Nghiên cứu trường hợp khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi,  
Thành phố Hồ Chí Minh và khu công nghiệp Bắc Thăng Long,  
Hà Nội)

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 62 31 30 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

HÀ NỘI – 2024

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**1. PGS.TS. PHẠM VĂN QUYẾT**

**2. PGS.TS. HOÀNG THỊ NGA**

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp Trường  
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Vào hồi      giờ      , ngày      tháng      năm 202

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

**Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

**Thư viện Quốc gia Hà Nội**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, khoa học và công nghệ đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là sự phát triển của công nghệ thông tin đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của con người. Trong đó, có thể kể đến sự ảnh hưởng của internet trong tất cả các mặt của đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị. Internet đã và đang kết nối mọi người trên thế giới với nhau, nó phá vỡ mọi khoảng cách về biên giới, không gian, thời gian, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho việc giao tiếp xã hội. Từ khi có internet thì cũng xuất hiện các loại hình tìm kiếm thông tin, giải trí, kết nối xã hội, trong đó không thể thiếu được các mạng xã hội đang được rất nhiều người sử dụng như: Google+, Facebook, Yahoo, Skye, Myspace... Theo báo cáo thống kê của Google công bố năm 2022, trong nhóm người dùng Việt Nam sử dụng công cụ tìm kiếm trên Google, có tới 97% thực hiện truy vấn thông tin thông qua thiết bị di động, chủ yếu là điện thoại thông minh và máy tính bảng. Mạng xã hội được hiểu là một loại hình dịch vụ trên internet mới phát triển trong kỷ nguyên số, ứng dụng những thành tựu của công nghệ thông tin. Mạng xã hội là dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên internet lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian, đồng thời nó được tạo nên thông qua các tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng mạng. Một trong những đối tượng sử dụng mạng xã hội nhiều nhất chính là thanh niên. Mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của giới trẻ – nhóm đối tượng chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số Việt Nam, trong đó có nhóm thanh niên công nhân. Với đặc thù là những người trẻ tuổi, có tri thức, có tính năng động nên công nhân là đối tượng rất dễ dàng tiếp cận những cái mới. Vì vậy, việc thường xuyên sử dụng internet và mạng xã hội, trở thành công dân mạng có thể làm thay đổi các hoạt động giao tiếp và một số quan niệm của họ về giá trị của các quan hệ xã hội mà họ tiếp xúc và đối xử với quan hệ đó.

Mạng xã hội được rất nhiều người sử dụng trên thế giới. Mạng xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến những lối sống, quan hệ xã hội của con người. Những ảnh hưởng đó có tính chất pha trộn, mang tính hai mặt (cả mặt tích cực và tiêu cực). Mạng xã hội đã trở thành phương tiện giao tiếp quan trọng trong đời sống hàng ngày, đặc biệt ở các khu vực tập trung đông công nhân. Tuy nhiên, sự thiếu kiểm soát và thông tin sai lệch trên mạng xã hội có thể dẫn đến việc thanh niên công nhân bị ảnh hưởng bởi các xu hướng và lối sống không lành mạnh, từ đó tạo ra những hành vi lệch chuẩn trong cộng đồng. Năm 2020, Google thống kê Việt Nam đứng thứ hạng 10 các nước có số lượng thông tin vi phạm chính sách bị yêu cầu xử lý. Đặc

biệt, việc các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội, chống đối chính trị đã và đang triệt để lợi dụng internet, mạng xã hội để thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, đặt công tác quản lý thông tin trên mạng, định hướng dư luận ở nước ta đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức [99]. Ở nơi làm việc, việc sử dụng mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến tinh thần và hiệu suất làm việc của thanh niên công nhân. Các hành vi như sử dụng điện thoại trong giờ làm việc, chia sẻ thông tin cá nhân hay doanh nghiệp một cách thiếu suy nghĩ có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng cho cả cá nhân và tổ chức. Thanh niên công nhân thường xuyên tương tác trên không gian mạng, nơi họ dễ bị cuốn vào các trào lưu, thử thách nguy hiểm và thông tin giả mạo. Hành vi lệch chuẩn trên mạng, chẳng hạn như bắt nạt trực tuyến, phát tán tin đồn hay tham gia vào các nhóm cực đoan, không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý mà còn gây hại đến danh dự và cuộc sống thực tế của họ. Đề tài nghiên cứu hướng đến việc phân tích ảnh hưởng đa chiều của mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn trong nhóm thanh niên công nhân, đặc biệt tại các khu công nghiệp (KCN). Nghiên cứu tập trung làm rõ mối liên hệ giữa việc sử dụng MXH với các biểu hiện HVLC ở ba bối cảnh: nơi sinh sống, nơi làm việc và không gian mạng, từ góc nhìn của chính TNCN. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của MXH, đồng thời thúc đẩy thói quen sử dụng MXH lành mạnh, hiệu quả, góp phần nâng cao kỹ năng sống và chất lượng lao động cho nhóm đối tượng này. Kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp góc nhìn thực tiễn về vấn đề HVLC liên quan đến MXH mà còn hỗ trợ các bên liên quan (doanh nghiệp, tổ chức xã hội, nhà quản lý) trong việc xây dựng môi trường sống và làm việc tích cực cho TNCN – lực lượng lao động trọng yếu trong bối cảnh công nghiệp hóa hiện nay.

Khu công nghiệp (KCN) Bắc Thăng Long (Hà Nội) và KCN Tây Bắc Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh) được xem là những "điểm sáng" về phát triển ngành công nghiệp với số lượng công nhân đông đảo (trên 60 nghìn lao động/KCN tại Bắc Thăng Long theo báo cáo của Ban quản lý KCN và chế xuất Hà Nội). Việc hướng dẫn công nhân khai thác thông tin trên mạng xã hội một cách hiệu quả (đã được triển khai thực hành trong quá trình nghiên cứu) không chỉ đáp ứng nhu cầu giao tiếp xã hội và giải trí, mà còn giúp họ nâng cao nhận thức, ứng xử văn hóa, tránh chia sẻ thông tin sai lệch, tiêu cực hoặc thiếu khách quan. Điều này góp phần ngăn ngừa rủi ro ảnh hưởng đến cá nhân, đồng thời hạn chế việc bị lợi dụng để vi phạm pháp luật trên không gian mạng – đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Luật An ninh mạng đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

Từ những lý do trên mà tác giả lựa chọn đề tài “Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của thanh niên công nhân (Nghiên cứu trường hợp khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và khu công nghiệp Bắc Thăng Long, Hà Nội)” làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Xã hội học của mình..

## **2. Mục đích nghiên, mục tiêu nghiên cứu**

*2.1. Mục đích nghiên cứu:* Nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của thanh niên công nhân, đề xuất một số khuyến nghị, giải pháp nhằm giảm ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn trong thanh niên công nhân. Đồng thời hỗ trợ thanh niên công nhân sử dụng mạng xã hội một cách lành mạnh và hiệu quả hơn.

### *2.2. Mục tiêu nghiên cứu:*

- Khảo sát thực trạng sử dụng mạng xã hội trong nhóm thanh niên công nhân, bao gồm: thời lượng, mục đích, nền tảng ưa chuộng và thói quen tương tác.

- Phân tích ảnh hưởng đa chiều của MXH đến hành vi lệch chuẩn (HVLC) ở TNCN, xem xét tác động trong ba bối cảnh:

+ Tại nơi sinh sống: Mối liên hệ giữa nội dung MXH (tin giả, bạo lực, lối sống cực đoan) với biểu hiện HVLC trong sinh hoạt cá nhân và cộng đồng.

+ Tại nơi làm việc: Ảnh hưởng của MXH đến hành vi giao tiếp, ý thức kỷ luật, năng suất lao động và mối quan hệ đồng nghiệp.

+ Trên không gian mạng: Tác động của văn hóa mạng (bắt nạt trực tuyến, lệch lạc giá trị) đến nhận thức và hành vi của TNCN.

- Đề xuất giải pháp nhằm: Giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của MXH đến HVLC ở TNCN. Thúc đẩy việc sử dụng MXH lành mạnh, hiệu quả, hỗ trợ phát triển kỹ năng sống và nghề nghiệp cho TNCN.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*3.1. Đối tượng nghiên cứu:* Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của thanh niên công nhân.

*3.2. Khách thể nghiên cứu:* Thanh niên công nhân, nhà quản lý đang làm việc trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp.

### *3.3. Phạm vi nghiên cứu*

- Phạm vi không gian: Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và khu Công nghiệp Bắc Thăng Long, Hà Nội.

+ Nghiên cứu tập trung tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi có Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi) và huyện Đông Anh, Hà Nội (nơi có Khu Công nghiệp Bắc Thăng Long).

+ Không gian khảo sát bao gồm: Khu vực sản xuất trong các khu công nghiệp để nắm bắt điều kiện làm việc, cơ cấu lao động, và mối quan hệ giữa công nhân với doanh nghiệp. Các khu nhà trọ và khu tập thể công nhân lân cận ngoài khu công nghiệp (ví dụ: khu trọ Xóm Mới, phường Tân Phú, Củ Chi; khu nhà trọ Đông Anh, Hà Nội) nhằm phân tích đời sống sinh hoạt, văn hóa, và tác động của mạng xã hội đến hành vi, giá trị của công nhân.

- Phạm vi thời gian: từ 2019 – 2024 (trong vòng bao nhiêu năm theo phát triển kinh tế của khu công nghiệp)

+ Giai đoạn 2019–2024 phản ánh sự chuyển biến kinh tế - xã hội trong và sau đại dịch COVID-19, quá trình phục hồi và mở rộng của các khu công nghiệp, cùng sự thay đổi trong cơ cấu lao động (tăng tỷ lệ lao động trẻ, di cư).

+ Đồng thời, đây là giai đoạn bùng nổ sử dụng mạng xã hội (Facebook, TikTok, Zalo) trong cộng đồng công nhân, dẫn đến những biến đổi trong chuẩn mực giá trị (ví dụ: tiêu dùng, giải trí, quan hệ gia đình) và xu hướng hành vi lệch chuẩn (nợ tín dụng đen, xung đột văn hóa).

- Phạm vi nội dung: Nghiên cứu tìm hiểu các nội dung sau:

+ Các loại mạng xã hội TNCN thường hay sử dụng bao gồm: Facebook, Tik Tok, Zalo, Youtube,...

+ Mức độ sử dụng mạng xã hội: Bao gồm thời gian sử dụng, tần suất, các nền tảng mạng xã hội được sử dụng.

+ Nội dung, mục đích sử dụng mạng xã hội: Thông tin, hình ảnh, video mà công nhân tiếp xúc và mục đích sử dụng MXH của thanh niên công nhân.

+ Hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân:

• Tại nơi làm việc: Vi phạm quy định, thái độ làm việc, quan hệ đồng nghiệp.

• Tại nơi sinh sống: Gây rối trật tự, sử dụng chất kích thích, bạo lực.

• Trên không gian mạng: Bày tỏ quan điểm, chia sẻ thông tin sai lệch, tấn công mạng.

#### **4. Câu hỏi nghiên cứu**

+ Thực trạng thanh niên công nhân sử dụng mạng xã hội hiện nay như thế nào?

+ Ảnh hưởng của MXH đến HVLC từ góc nhìn của TNCN tại nơi sinh sống như thế nào?

+ Ảnh hưởng của MXH đến HVLC từ góc nhìn của TNCN tại nơi làm việc như thế nào?

+ Ảnh hưởng của MXH đến HVLC từ góc nhìn của TNCN trên không gian mạng như thế nào?

## **5. Giả thuyết nghiên cứu**

Giả thuyết 1: Thanh niên công nhân hiện nay dành trung bình trên 3 giờ/ngày sử dụng mạng xã hội, với mức độ sử dụng cao hơn ở khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi so với Bắc Thăng Long. Nền tảng Facebook được ưa chuộng nhất, chủ yếu phục vụ nhu cầu giải trí và giảm căng thẳng sau giờ làm việc.

Giả thuyết 2: Mạng xã hội thúc đẩy hành vi lệch chuẩn trong cộng đồng thanh niên công nhân tại nơi sinh sống thông qua việc tiếp cận nội dung không lành mạnh, lan truyền hành vi tiêu cực và gia tăng cạnh tranh không lành mạnh, từ đó làm suy giảm chuẩn mực xã hội và khuyến khích các hành vi phi đạo đức.

Giả thuyết 3: Việc sử dụng mạng xã hội tại nơi làm việc làm giảm hiệu suất lao động và gia tăng hành vi lệch chuẩn ở thanh niên công nhân do sự phân tâm, giảm tập trung vào công việc và tham gia vào hoạt động không liên quan, dẫn đến bất mãn từ quản lý và tác động tiêu cực đến môi trường làm việc.

Giả thuyết 4: Không gian mạng tạo điều kiện cho hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân phát triển và lan truyền do thiếu kiểm soát xã hội, thể hiện qua việc sử dụng ngôn ngữ cực đoan, chia sẻ thông tin sai lệch hoặc công kích cá nhân với tần suất cao hơn so với không gian thực.

## **6. Ý nghĩa của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Nghiên cứu góp phần bổ sung thêm những hiểu biết về các dạng hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân trong hoạt động sản xuất và trong cuộc sống thường ngày hiện nay. Đồng thời nghiên cứu cũng thể hiện sự ảnh hưởng của mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn của các cá nhân từ đó nâng cao nhận thức khoa học về các lý thuyết truyền thông. Đây là vấn đề có tính trọng tâm trong tiếp cận nghiên cứu xã hội học, đồng thời là hướng nghiên cứu còn mới và cần tiếp tục phát triển trong tương lai. Bên cạnh đó, nghiên cứu góp phần khẳng định vai trò và tầm quan trọng của mạng xã hội trong bối cảnh phát triển của xã hội số. Từ đó khẳng định ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường trường thông đại chúng đến quá trình xã hội hóa cá nhân.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Nghiên cứu cung cấp các số liệu thực tiễn, bằng chứng thực nghiệm về ảnh hưởng của mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn dưới góc nhìn của thanh niên công nhân. Kết quả nghiên cứu có thể góp phần đưa ra các bằng

chúng khoa học cho việc dự báo xu hướng ảnh hưởng của mạng xã hội đến hành vi con người, phục vụ việc xây dựng chính sách về an ninh mạng và quản lý trong doanh nghiệp một cách phù hợp. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy xã hội học truyền thông đại chúng, xã hội học dư luận xã hội, xã hội học thanh niên, ...

### **7. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

*Một là*, nghiên cứu sẽ làm rõ những hành vi lệch chuẩn của nhóm công nhân, một lực lượng lao động chính yếu trong xã hội mà những nghiên cứu trước đây chưa đi sâu nghiên cứu tìm hiểu. Nếu như trước đây đa phần khách thể của các nghiên cứu về chủ đề này cơ bản là thanh thiếu niên mà chưa chú ý đến đối tượng là công nhân. Thì đến nghiên cứu này sẽ đi sâu phân tích hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của thanh niên công nhân, những người đã đi làm, đã trải nghiệm cuộc sống để thấy được mức độ ảnh hưởng của sử dụng MXH đến đối tượng là thanh niên công nhân có khác biệt gì so với nhóm khác trong xã hội. Luận án sẽ dành một khối lượng lớn tập trung vào nghiên cứu hành vi lệch chuẩn dưới góc nhìn của thanh niên công nhân.

*Hai là*, mô tả một cách đầy đủ rõ nét về các hành vi, hình thức lệch chuẩn trên MXH và sự ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của công nhân. Những hành vi lệch chuẩn đó bao gồm cả biểu hiện lẫn tiềm ẩn.

*Ba là*, xem xét mức độ ảnh hưởng của sử dụng MXH đến các dạng hành vi lệch chuẩn khác nhau của thanh niên công nhân. Từ sự ảnh hưởng của nhận thức, thái độ, hành vi và sự ý thức về hậu quả của các hành vi lệch chuẩn.

*Bốn là*, bổ sung cơ sở lý thuyết trong mô hình truyền thông một chiều và truyền thông hai chiều. Ở đây nguồn phát không còn cố định là một đơn vị truyền thông mà còn là những cá nhân, nhóm xã hội.

# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ MẠNG XÃ HỘI VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI ĐẾN HÀNH VI LỆCH CHUẨN TRONG THANH NIÊN CÔNG NHÂN

### 1.1. Các nghiên cứu về mạng xã hội

### 1.2. Các nghiên cứu về thực trạng sử dụng mạng xã hội

### 1.3. Các nghiên cứu về ảnh hưởng của sử dụng mạng xã hội

#### *1.3.1. Nhóm công trình nghiên cứu ảnh hưởng đến sự tiếp nhận trong nhận thức*

#### *1.3.2. Nhóm công trình nghiên cứu ảnh hưởng đến thái độ*

#### *1.3.3. Nhóm công trình liên quan đến hành vi lệch chuẩn*

### 1.4. Đóng góp mới của luận án

Nghiên cứu về ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn đóng từ góc nhìn của thanh niên công nhân có vai trò quan trọng trong việc cung cấp những hiểu biết sâu sắc về mối liên hệ giữa việc sử dụng mạng xã hội và hành vi lệch chuẩn ở thanh niên công nhân. Qua việc nghiên cứu từ góc nhìn của thanh niên công nhân, đề tài không chỉ làm rõ các yếu tố tác động đến hành vi của nhóm đối tượng này mà còn cung cấp cơ sở dữ liệu quan trọng cho việc phát triển các chính sách và chương trình can thiệp.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khoảng trống về vấn đề này, đặc biệt là từ góc nhìn của thanh niên công nhân. Rất ít nghiên cứu đã tập trung cụ thể vào nhóm đối tượng này, mặc dù họ có những đặc điểm và môi trường sống, làm việc khác biệt so với các nhóm tuổi khác. Phần lớn nghiên cứu về mạng xã hội (MXH) tập trung vào học sinh, sinh viên hoặc nhóm vị thành niên, các nghiên cứu về công nhân trẻ chủ yếu xoay quanh vấn đề đoàn kết xã hội hoặc hiệu quả làm việc nhóm, chưa gắn kết với bối cảnh sử dụng MXH. Một trong những vấn đề chưa được giải quyết triệt để là sự đa dạng trong hành vi và trải nghiệm của thanh niên công nhân khi sử dụng mạng xã hội. Các nghiên cứu hiện tại chưa đủ toàn diện để bao quát tất cả các khía cạnh và yếu tố tác động đến hành vi của người sử dụng. Chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể về ảnh hưởng của các loại nội dung khác nhau trên mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn, cũng như sự khác biệt về ảnh hưởng giữa các nền tảng mạng xã hội. Các công trình trước chỉ tập trung vào một khía cạnh như nhận thức, thái độ, hoặc hậu quả học tập, luận án tiếp cận toàn diện từ cơ chế hình thành (tác động của nội dung cực đoan, thông tin sai lệch) đến biểu hiện hành vi (xung đột nơi làm việc, bạo lực mạng, suy giảm hiệu suất lao động). Đặc biệt, nghiên cứu chỉ ra sự khác biệt về mức độ ảnh

hưởng của MXH giữa các nền tảng (Facebook, Zalo, TikTok), vốn chưa được đề cập trong các công trình trước đây.

Luận án tập trung nghiên cứu phát hiện và phân tích các hành vi lệch chuẩn trong nhóm thanh niên công nhân khi sử dụng mạng xã hội. Các hành vi lệch chuẩn như sự xao nhãng trong công việc, hành vi bạo lực ngôn từ, hoặc hành vi lệch chuẩn về đạo đức và xã hội có thể được xem xét và tìm hiểu.

Nghiên cứu cũng đánh giá chi tiết mức độ và cách thức mà mạng xã hội ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi của thanh niên công nhân. Việc này không chỉ giúp hiểu rõ hơn về sự lan truyền thông tin và cách thức mà nội dung trên mạng xã hội tác động đến cá nhân, mà còn giúp xác định những nguyên nhân sâu xa gây ra hành vi lệch chuẩn. Chẳng hạn, các yếu tố như áp lực từ mạng xã hội, ảnh hưởng của bạn bè trên mạng, hoặc sự khác biệt trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các cá nhân tại nơi làm việc, nơi sinh sống và trên không gian mạng.

### **1.5. Khung phân tích**

\* Xác định các biến trong đề tài:

- **Biến độc lập:**

+ **Mức độ sử dụng mạng xã hội:** Bao gồm thời gian sử dụng, tần suất, các nền tảng mạng xã hội được sử dụng.

+ **Nội dung, mục đích sử dụng mạng xã hội:** Thông tin, hình ảnh, video mà công nhân tiếp xúc và mục đích sử dụng MXH.

+ **Tương tác trên mạng xã hội:** Việc like, share, comment, tham gia các nhóm, diễn đàn.

- **Biến phụ thuộc:**

+ **Sử dụng mạng xã hội của thanh niên công nhân**

+ **Hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của thanh niên công nhân:**

+ **Tại nơi làm việc:** Vi phạm quy định, thái độ làm việc, quan hệ đồng nghiệp.

+ **Tại nơi sinh sống:** Gây rối trật tự, sử dụng chất kích thích, bạo lực.

+ **Trên không gian mạng:** Bày tỏ quan điểm cực đoan, chia sẻ thông tin sai lệch, tấn công mạng.

- **Biến can thiệp:**

+ **Ảnh hưởng từ nhân khẩu học :** Tuổi tác, giới tính, trình độ học vấn, kinh nghiệm làm việc, thu nhập.

+ **Ảnh hưởng từ môi trường xung quanh:** Môi trường gia đình, bạn bè, cộng đồng nơi sinh sống.

+ **Ảnh hưởng từ các giá trị văn hóa:** Giá trị, chuẩn mực xã hội.

+ **Ảnh hưởng từ doanh nghiệp:** Chính sách của doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, công ty, môi trường làm việc.

### **Tiểu kết chương 1**

Tổng quan vấn đề nghiên cứu ảnh hưởng của sử dụng MXH đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của thanh niên công nhân đã phân tích các nội dung có liên quan về đo lường thực trạng sử dụng MXH của thanh niên công nhân hiện nay. Chương 1 đã tổng quan hệ thống các nghiên cứu về mạng xã hội (MXH) và ảnh hưởng của việc sử dụng MXH đến hành vi lệch chuẩn trong thanh niên. Từ lịch sử phát triển của MXH với các nền tảng tiêu biểu như Facebook, Zalo, TikTok đến những nghiên cứu về tác động đa chiều của MXH, chương đã chỉ ra MXH không chỉ là công cụ kết nối, giải trí mà còn là môi trường tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi của người dùng, đặc biệt là thanh niên. Các công trình trong và ngoài nước đã khẳng định MXH có thể kích thích sản sinh dopamine, gây nghiện, làm gia tăng cảm giác cô đơn, giảm hiệu suất học tập và lao động, đồng thời thúc đẩy hành vi lệch chuẩn như bạo lực mạng, trì hoãn công việc, hoặc tiếp nhận thông tin cực đoan.

Tuy nhiên, phần lớn nghiên cứu trước tập trung vào học sinh, sinh viên hoặc nhóm vị thành niên, trong khi thanh niên công nhân – nhóm đối tượng chịu áp lực lao động và có đặc thù môi trường sống phức tạp – chưa được khảo sát đầy đủ. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về cơ chế tác động của MXH đến hành vi lệch chuẩn thường phân tích riêng lẻ từng khía cạnh (nhận thức, thái độ, hậu quả) mà chưa xem xét tổng thể mối quan hệ đa chiều giữa các yếu tố. Luận án này, bằng cách tiếp cận toàn diện từ góc nhìn của thanh niên công nhân, sẽ bổ sung khoảng trống này, đồng thời làm rõ sự khác biệt trong ảnh hưởng của MXH tùy theo nền tảng (Facebook, Zalo, TikTok) và bối cảnh sử dụng (nơi làm việc, sinh sống, không gian mạng). Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần vào nền tảng lý thuyết về MXH và hành vi lệch chuẩn mà còn cung cấp cơ sở đề xuất giải pháp quản lý, can thiệp phù hợp, hướng đến xây dựng môi trường lao động và xã hội lành mạnh cho thanh niên công nhân trong kỷ nguyên số.

## CHƯƠNG 2

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Các khái niệm cơ bản của luận án

##### 2.1.1. Khái niệm “Mạng xã hội” và “Sử dụng mạng xã hội”

###### \* Mạng xã hội

MXH được quy định tại Khoản 22 Điều 3 Nghị định 72/2013/NĐ - CP (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018) về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, theo đó: “*MXH (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác*”.

Thanh niên là người còn trẻ đang ở độ tuổi trưởng thành (*thanh: xanh; niên: năm, tuổi*).

Theo Điều 1, Luật Thanh niên 2020 quy định: “*Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi*”. Đây là thời kỳ sung sức nhất của mỗi con người về thể chất, có sự phát triển mạnh về trí tuệ, nhạy bén, năng động, sáng tạo, có nhiều ước mơ, hoài bão: “*Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội*”.

###### \* Khái niệm “Công nhân”

“*Công nhân là người sản xuất, người lao động cung cấp hoạt động và/hoặc dịch vụ của mình trên thị trường lao động để kiếm sống bằng cách nhận lại một khoản thù lao, tiền công (chủ yếu là tiền lương) của chủ lao động hay người sử dụng lao động*”. Công nhân tạo ra sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ thông qua hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được đóng gói vào một công việc hay chức năng do người chủ sử dụng lao động ấn định.

###### \* Khái niệm “Thanh niên công nhân trong khu công nghiệp”

Từ những phân tích nêu trên về khái niệm “thanh niên” và khái niệm “công nhân”, có thể đưa ra khái niệm “thanh niên công nhân” như sau: “*Thanh niên công nhân trong khu công nghiệp là những người lao động có độ tuổi từ 16 tuổi đến 30 tuổi làm công ăn lương theo hợp đồng lao động, những người sản xuất sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ trong các thành phần kinh tế để được nhận từ lãnh đạo của doanh nghiệp một khoản thù lao dưới nhiều hình thức, trong đó lương là hình thức cơ bản. Công nhân trong*

*định nghĩa này đồng nghĩa với người làm công ăn lương trong khu công nghiệp”.*

### **2.1.3. Khái niệm Ảnh hưởng**

Như vậy, ảnh hưởng là sự thay đổi hành vi của các cá nhân để đáp ứng nhu cầu của môi trường xã hội. Các cá nhân có thể thay đổi thái độ và hành vi dựa trên hành động, mệnh lệnh, yêu cầu cụ thể hoặc những gì họ nhận thấy người khác có thể làm hoặc nghĩ. Ảnh hưởng thông tin xảy ra khi cá nhân không chắc chắn về tình huống và cần thông tin từ người khác, trong khi ảnh hưởng quy phạm là áp lực để phù hợp với kỳ vọng tích cực của người khác.

Ảnh hưởng bao gồm ba cấp độ chính: Tuân thủ: Khi cá nhân tỏ ra đồng ý với người khác nhưng thực chất giữ kín ý kiến bất đồng; Nhận dạng: Khi cá nhân bị ảnh hưởng bởi người mà họ yêu thích và tôn trọng, chẳng hạn như người nổi tiếng; Nội tâm hóa: Khi cá nhân chấp nhận một niềm tin hoặc hành vi và đồng ý với nó trên cả phương diện công khai và riêng tư.

Trong luận án, nghiên cứu tập trung vào tìm hiểu ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của thanh niên công nhân như thế nào (tích cực, tiêu cực; trực tiếp, gián tiếp...) nhằm nhận diện được hành vi lệch chuẩn và gợi mở giải pháp phù hợp.

Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội đến thanh niên công nhân là việc sử dụng mạng xã hội (MXH) trong thanh niên công nhân là một hiện tượng xã hội phức tạp, tác động đa chiều đến hành vi và thái độ. MXH vừa là công cụ kết nối, học hỏi, giải trí, vừa tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến hành vi lệch chuẩn do tiếp xúc với thông tin độc hại hoặc chịu áp lực từ cộng đồng ảo.

### **2.1.4. Khái niệm Hành vi lệch chuẩn**

*\* Khái niệm Hành vi lệch chuẩn*

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về hành vi lệch chuẩn và để rút ra được một khái niệm chung nhất, chuyên đề sẽ đưa ra một số khái niệm cơ bản đã có để rút ra được một khái niệm chung nhất theo quan điểm của tác giả.

Trong cuốn từ điển tâm lý học có nêu, *“Hành vi lệch chuẩn là hệ thống hành vi hoặc các hành vi riêng lẻ đối lập với các chuẩn mực đạo đức hoặc pháp luật đã được xã hội thừa nhận. Những kiểu dạng hành vi lệch chuẩn chủ yếu là phạm pháp và những hành vi phi đạo đức nhưng chưa phải chịu trách nhiệm hình sự (say rượu, ăn cắp vặt...). Những hành vi lệch chuẩn thường là cơ sở hình thành các hành vi vi phạm pháp luật”.*

Hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân được hiểu là những hành vi, thái độ hoặc cách ứng xử của nhóm thanh niên công nhân (thường

trong độ tuổi từ 18 đến 35, tham gia lao động trong các ngành công nghiệp, sản xuất hoặc dịch vụ) đi lệch khỏi các chuẩn mực xã hội, đạo đức, pháp luật hoặc quy tắc được chấp nhận trong môi trường sống và làm việc của họ. Những hành vi này có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức, bao gồm:

Thứ nhất, nhóm HVLC trong giao tiếp và ngôn ngữ thể hiện qua việc sử dụng từ ngữ tục tĩu, lời lẽ mang tính bạo lực hoặc miệt thị người khác, đặc biệt trong những tình huống căng thẳng với đồng nghiệp. Điển hình như thói quen chửi thề, đưa ra nhận xét tiêu cực nhằm hạ thấp uy tín của người khác, hoặc công kích cá nhân khi bất đồng quan điểm.

Thứ hai, nhóm HVLC trong hành động trực tiếp bao gồm các hành vi phá vỡ kỷ luật lao động và chuẩn mực ứng xử, như trốn việc, bỏ ca đột xuất không lý do, vi phạm nội quy an toàn, tham gia ẩu đả gây mất trật tự, hoặc cố ý phá hoại tài sản chung của doanh nghiệp.

Thứ ba, nhóm HVLC trên không gian mạng biểu hiện qua việc chia sẻ thông tin sai lệch, xuyên tạc sự thật, đăng tải nội dung kích động thù hận hoặc khiêu khích cộng đồng.

Thứ tư, nhóm HVLC trong đời sống cá nhân liên quan đến những lựa chọn thiếu lành mạnh, như tham gia các nhóm kín trên mạng xã hội để chia sẻ nội dung phản cảm, duy trì mối quan hệ tình cảm mập mờ hoặc lệch lạc, hoặc vay nợ từ các tổ chức tín dụng đen dẫn đến rủi ro tài chính.

## **2.2. Các lý thuyết vận dụng trong luận án**

### **2.2.1. Lý thuyết truyền thông**

### **2.2.2. Lý thuyết hành động xã hội**

### **2.2.3. Lý thuyết lệch chuẩn xã hội của Emile Durkheim**

## **2.3. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.3.1. Phương pháp luận**

Đề tài dựa trên cơ sở lý luận của triết học Mác- Lênin, với hai nguyên lý là nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển, vận động của sự vật, hiện tượng. Vận dụng hai nguyên lý này, đề tài xem xét mức độ sử dụng mạng xã hội, các hình thức ảnh hưởng của MXH và ảnh hưởng của MXH đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của TNCN tại các DN.

Luận án vận dụng các lý thuyết truyền thông, các lý thuyết về hành động xã hội, lý thuyết về lệch chuẩn xã hội, lý thuyết phi chuẩn mực để giải thích sự ảnh hưởng của hoạt động truyền thông đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của TNCN.

### **2.3.2. Phương pháp thu thập thông tin**

#### **2.3.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu**

Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng để tìm hiểu khái quát những vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu của luận án. Thông qua các

kết quả từ các nghiên cứu đã có, các chính sách hiện hành về an ninh mạng, quản lý thông tin, các văn bản của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các báo cáo thống kê của Công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, Ban quản lý các khu công nghiệp của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh từ đó có thể nắm bắt được tổng quan vấn đề nghiên cứu, từ đó phát hiện ra những khía cạnh mới chưa được các nghiên cứu đề cập và phân tích sâu.

#### 2.3.2.2. *Phòng vấn sâu*

Luận án tiến hành phỏng vấn sâu các nhà quản lý doanh nghiệp, cán bộ công đoàn và thanh niên công nhân (TNCN) tại KCN Tây Bắc, Củ Chi (TP Hồ Chí Minh) và KCN Bắc Thăng Long (Hà Nội), làm rõ tác động của mạng xã hội (MXH) đến hành vi lệch chuẩn dưới góc nhìn của TNCN bao gồm:

Mức độ sử dụng MXH: Thời gian, tần suất, nền tảng MXH ưa dùng.

Nội dung và mục đích sử dụng: Loại thông tin, hình ảnh, video tiếp cận; mục tiêu cá nhân (giải trí, học tập, kết nối).

Tương tác trên MXH: Hành vi like/share/comment, tham gia nhóm/điển đàn.

#### 2.3.2.3. *Phương pháp quan sát*

Luận án sử dụng phương pháp quan sát để quan sát những người trả lời trực tiếp với mục đích nhằm thu thập thông tin về việc ảnh hưởng của MXH đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của TNCN tại KCN Tây Bắc, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh và KCN Bắc Thăng Long, Hà Nội.

#### 2.3.2.4. *Phương pháp trưng cầu ý kiến*

Mục đích của phương pháp trưng cầu ý kiến là để thu thập thông tin sơ cấp phục vụ mục đích nghiên cứu. Luận án tiến hành khảo sát trưng cầu ý kiến với 03 nội dung chính:

- Làm rõ cơ sở lý luận về ảnh hưởng của MXH đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của TNCN tại KCN Tây Bắc, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh và KCN Bắc Thăng Long, Hà Nội. Tại nơi làm việc (vi phạm nội quy, thái độ thiếu hợp tác, xung đột đồng nghiệp); Nơi sinh sống (gây rối trật tự, sử dụng chất cấm, bạo lực); Trên MX (phát ngôn cực đoan, lan truyền thông tin giả, tấn công cá nhân/tổ chức).

- Phân tích thực trạng ảnh hưởng của MXH đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của TNCN tại KCN Tây Bắc, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh và KCN Bắc Thăng Long, Hà Nội.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng sử dụng MXH từ góc nhìn của TNCN tại KCN Tây Bắc, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh và KCN Bắc Thăng Long, Hà Nội.

Nhằm đánh giá thực trạng mối quan hệ giữa MXH và hành vi lệch chuẩn, phân tích chi tiết: Mức độ sử dụng MXH (thời lượng, tần suất, nền tảng thường xuyên sử dụng); Nội dung tiếp cận, loại hình thông tin/hình ảnh/video và mục đích sử dụng (giải trí, kết nối, học tập); Tương tác MXH, các hành vi like, share, comment, tham gia nhóm/điển đàn..

#### 2.3.2.5. Kỹ thuật xử lý thông tin

Nguồn số liệu sử dụng dựa trên bộ câu hỏi thiết kế sẵn để thu thập thông tin và phỏng vấn TNCN, Ban lãnh đạo, Cán bộ Công Đoàn... trong các DN tại KCN Tây Bắc, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh và KCN Bắc Thăng Long, Hà Nội (bằng cách hỏi trực tiếp bằng phiếu trưng cầu ý kiến, qua email, google driver) và được xử lý dựa trên phần mềm SPSS 20.0 để đánh giá ảnh hưởng của MXH đến hành vi lệch chuẩn từ góc nhìn của TNCN tại KCN Tây Bắc, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh và KCN Bắc Thăng Long, Hà Nội.

### 2.4. Khái quát về Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi và Khu công nghiệp Bắc Thăng Long

#### 2.4.1. Khái quát về khu công nghiệp Tây bắc Củ Chi

Quy hoạch chung Khu công nghiệp Tây Bắc huyện Củ Chi - Tp.HCM đã được UBND Tp.HCM phê duyệt theo Quyết định số 827/QĐ-UB-KT ngày 25/2/1997 với quy mô 345 ha. Khu công nghiệp Tây Bắc là KCN nằm ngay trong trung tâm của huyện Củ Chi được thành lập theo Quyết định số 405/TTg ngày 11/06/1997 với diện tích giai đoạn 1 là 215,7 ha. Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN gặp trở ngại về đền bù và giải tỏa, do vậy tổng diện tích còn lại của giai đoạn 1 là 208 ha, trong đó bao gồm phân khu chức năng theo bảng sau:

Tính đến nay, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi đã thu hút được 44 doanh nghiệp vào đầu tư trong đó có 2 doanh nghiệp đang tạm ngưng hoạt động với tổng diện tích thuê đất là 142,5 ha, tổng số vốn đăng ký là 122 triệu USD và 2.000 tỷ đồng. Trong số 44 doanh nghiệp nói trên có 20 doanh nghiệp nước ngoài, danh sách tên các doanh nghiệp được đính kèm ở bảng 1 trong phục lục và với 15 loại ngành nghề sau:

Với vị trí phù hợp của KCN, những tiện nghi về cơ sở hạ tầng được xây dựng, giá cả thuê đất hợp lý nên tính đến hiện nay đã có 37 doanh nghiệp vào đầu tư. Số lượng công nhân hiện nay khoảng 19.200 người. Số lượng nhân công này cư trú tại chỗ khoảng 30%, còn lại là nhân công ở các tỉnh, thành phố lân cận chuyên đến làm việc. Vì vậy mà sức ép về nhà ở, về nơi cư trú tăng lên rất cao.

Nhìn chung, cơ cấu lao động tại khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi với cơ cấu lao động thể hiện độ tuổi tương đối trẻ trong độ tuổi thanh niên với trên 50%.

### **2.4.2. Khái quát về khu công nghiệp Bắc Thăng Long**

KCN Bắc Thăng Long có chủ đầu tư là Công ty TNHH KCN Thăng Long (là liên doanh giữa công ty Sumitomo của Nhật Bản và Công ty cơ khí Đông Anh của Bộ Xây dựng). Được thành lập và cấp giấy phép từ năm 1997, phía Nhật Bản góp 58% vốn, xây dựng cơ sở hạ tầng, kêu gọi đầu tư, và có quyền sử dụng đất trong 50 năm [1].

Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2019, tổng số vốn đầu tư vào KCN là 90,33 triệu USD, diện tích KCN là 274 ha. Tỷ lệ lấp đầy hiện nay đạt 98%, với 97 dự án, trong đó có 79 doanh nghiệp và 27 Văn phòng đại diện.

KCN Bắc Thăng Long tập trung các DN điện tử, lắp ráp lớn như Canon, Panasonic...; Các DN sản xuất thiết bị vệ sinh lớn như Toto; Một số DN sản xuất thiết bị y tế như Ahahi. Nhưng chiếm tỷ lệ lớn nhất trong KCN này là các DN sản xuất linh kiện hỗ trợ các ngành điện tử chiếm 26%; lắp ráp điện tử chiếm 51,7%, sản xuất linh kiện máy tính chiếm 3%, phụ tùng ô tô chiếm 4%, xe máy, máy xây dựng chiếm 3,1%, sản xuất thiết bị vệ sinh chiếm 8%, sản xuất thiết bị y tế chiếm 4,2% [1].

Khác biệt của KCN Bắc Thăng Long so với các KCN khác, là đại đa số các DN trong KCN này là DN có vốn đầu tư nước ngoài FDI. Trong đó, phần lớn là các DN đến từ Nhật Bản chiếm 93,54% (chiếm 29/31 nhà đầu tư), 1 nhà đầu tư của Malaysia chiếm 3,23% và 1 nhà đầu tư của Singapore chiếm 3,23%. Bên cạnh các DN có số vốn đầu tư rất lớn, đạt quy mô hàng trăm triệu USD, như: Canon, Panasonic, Yamaha,... thì trong KCN Bắc Thăng Long cũng có các DN có quy mô nhỏ, như Takase, Kosai, Seiko, các DN này chuyên làm linh kiện chi tiết, chính xác nhỏ cho các tập đoàn với số vốn đầu tư chỉ khoảng vài trăm nghìn USD/doanh nghiệp

Như vậy, có thể thấy cơ cấu lao động tại khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi cũng có sự tương đồng với công nhân tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long. Cơ cấu lao động thể hiện độ tuổi tương đối trẻ trong độ tuổi thanh niên, lao động có trình độ chuyên môn cao chiếm khoảng 30%.

### **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 tập trung xây dựng nền tảng lý thuyết và phương pháp luận cho nghiên cứu về ảnh hưởng của mạng xã hội (MXH) đến hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân (TNCN) trong khu công nghiệp (KCN). Đầu tiên, chương làm rõ các khái niệm cốt lõi: "MXH" được định nghĩa qua các văn bản pháp lý và học thuật, nhấn mạnh đặc trưng kết nối, truyền tải thông tin không lồ, và tính tương tác đa chiều. Các nền tảng như Facebook, TikTok, Zalo được phân tích về lịch sử, tính năng và mức độ phủ sóng. "TNCN" được xác định là lao động từ 16–30 tuổi làm việc trong

KCN, không có tư liệu sản xuất, chịu sự chi phối của hợp đồng lao động. "Hành vi lệch chuẩn" được hiểu là vi phạm chuẩn mực xã hội, pháp luật hoặc đạo đức, bao gồm các dạng như ngôn ngữ phản cảm, phá hoại tài sản, lan truyền thông tin giả.

Về lý thuyết, nghiên cứu vận dụng Lý thuyết truyền thông (Laswell, Jakobson) để phân tích quá trình tiếp nhận thông điệp trên MXH; Lý thuyết hành động xã hội (Weber) giải thích động cơ và phương tiện dẫn đến hành vi lệch chuẩn; Lý thuyết lệch chuẩn (Durkheim, Merton) làm rõ nguyên nhân xã hội và cá nhân thúc đẩy sai lệch. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính (phỏng vấn sâu, phân tích tài liệu) và định lượng (khảo sát 456 TNCN tại KCN Tây Bắc Củ Chi và Bắc Thăng Long), sử dụng SPSS để xử lý số liệu.

Thực tiễn nghiên cứu được minh họa qua hai KCN điển hình: Tây Bắc Củ Chi (TP.HCM) và Bắc Thăng Long (Hà Nội), với cơ cấu lao động trẻ (52.6–59.5% ở độ tuổi 19–35), trình độ phổ thông chiếm đa số. Các ngành nghề chủ yếu như điện tử, may mặc, cơ khí phản ánh áp lực lao động và môi trường sống thiếu ổn định, tạo điều kiện cho hành vi lệch chuẩn phát sinh. Kết hợp lý thuyết và thực tiễn, chương đặt nền móng cho việc phân tích mối quan hệ giữa MXH và hành vi lệch chuẩn, đồng thời đề xuất giải pháp quản lý phù hợp trong các chương tiếp theo.

## **CHƯƠNG 3**

### **THỰC TRẠNG SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CỦA THANH NIÊN CÔNG NHÂN**

#### **3.1. Mức độ sử dụng mạng xã hội của thanh niên công nhân**

Người chưa kết hôn có xu hướng sử dụng Facebook và Zalo ít hơn, có thể do họ có nhiều cơ hội giao tiếp ngoài đời thực hơn. Trong khi đó, TikTok có mức sử dụng ổn định không phân biệt tình trạng hôn nhân, phản ánh sức hấp dẫn rộng rãi và tính giải trí cao của nền tảng này. Instagram lại có mức sử dụng giảm dần từ người chưa kết hôn đến đã ly hôn/ly thân, có thể do người dùng Instagram thường tìm kiếm sự kết nối hình ảnh và lối sống, mà những người đã ly hôn/ly thân có thể ít quan tâm hơn. Cuối cùng, Youtube được sử dụng nhiều hơn bởi những người đã kết hôn và đã ly hôn/ly thân, điều này có thể liên quan đến việc sử dụng Youtube như một nguồn giải trí và học hỏi phong phú, phù hợp với nhu cầu tìm kiếm thông tin và thư giãn của các nhóm này. Những phát hiện này chỉ ra rằng tình trạng hôn nhân có thể ảnh hưởng đáng kể đến thói quen sử dụng mạng xã hội của thanh niên công nhân.

#### **3.2. Thời gian sử dụng mạng xã hội của thanh niên công nhân**

Bằng máy tính cá nhân được thanh niên công nhân lựa chọn đứng thứ hai với mức độ truy cập bình thường (ĐTB=2,5). Vì đây là thiết bị không quá cồng kềnh, ngoài chức năng truy cập mạng xã hội đây cũng là một trong những công cụ phục vụ đắc lực trong công việc hằng ngày của thanh niên nhất là đối với thanh niên có công việc là nhân viên văn phòng.

#### **3.3. Mục đích sử dụng mạng xã hội của thanh niên công nhân**

Liên lạc với bạn bè, gia đình hoặc cập nhật thông tin có mức độ khá tương đồng giữa các nhóm, với nhóm TNCN chưa kết hôn chiếm 39,3% "hiếm khi" và 30,7% "bình thường". Việc duy trì liên lạc với người thân và bạn bè là một nhu cầu thiết yếu không phân biệt tình trạng hôn nhân. Với nhu cầu khẳng định, thể hiện bản thân, tỷ lệ này cao hơn ở nhóm TNCN đã ly hôn với 56,3% "không bao giờ" và 25,0% "bình thường", so với các nhóm khác. Cho thấy nhóm TNCN đã ly hôn có xu hướng ít sử dụng mạng xã hội để khẳng định bản thân hơn. Tỷ lệ bày tỏ ý kiến cá nhân trên mạng xã hội của nhóm TNCN chưa kết hôn là 46,4% "hiếm khi" và 17,1% "bình thường", trong khi nhóm đã ly hôn có 43,8% "không bao giờ" và 25,0% "bình thường". Nhóm TNCN đã ly hôn có sự phân chia rõ ràng hơn trong việc bày tỏ ý kiến cá nhân, có thể do những trải nghiệm cá nhân sau hôn nhân ảnh hưởng đến cách họ sử dụng mạng xã hội.

### **3.4. Các nội dung lệch chuẩn thanh trên mạng xã hội thanh niên tiếp cận**

Các nội dung lệch chuẩn trên MXH của TNCN tiếp cận trong giai đoạn hiện nay rất phong phú, đa dạng. Những thông tin TNCN tiếp nhận điển hình như: chia sẻ clip/hình ảnh bạo lực, clip/hình ảnh sexy, khiêu dâm; clip/hình ảnh trộm cắp; clip/hình ảnh trốn làm việc; clip/hình ảnh biểu tình; clip/hình ảnh đập phá máy móc nhà xưởng; clip/hình ảnh nói tục, chửi bậy; clip/hình ảnh khinh thường/coi thường người khác; xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức; video cô sứa các hủ tục, mê tín, dị đoan; miêu tả tỉ mỉ hành động chém, giết, tai nạn, kinh dị, rùng rợn; kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc; thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm...

Việc quan tâm và chia sẻ những nội dung liên quan đến hành vi phạm tội không chỉ không mang lại lợi ích mà còn có thể khiến họ trở thành đối tượng của sự quan tâm từ phía cơ quan chức năng. Hơn nữa, việc lan truyền thông tin về trộm cắp cũng có thể gây hoang mang và lo ngại trong cộng đồng, góp phần tạo ra môi trường sống không an toàn và không tin cậy.

#### **Tiểu kết chương 3**

Mục đích chính của TNCN khi sử dụng mạng xã hội chủ yếu là để giải trí, liên lạc với người thân, bạn bè và cập nhật thông tin về cuộc sống hàng ngày. Họ cũng sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm và cập nhật thông tin xã hội, kiến thức, đời sống và xã hội nói chung. Điều này cho thấy rằng mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của TNCN, giúp họ tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Tuy nhiên hiện nay, khi sử dụng mạng xã hội đã nảy sinh các hành vi lệch chuẩn trong thanh niên công nhân đang ngày càng trở nên phức tạp và đa dạng, đặc biệt khi mạng xã hội ngày càng xâm nhập sâu vào cuộc sống. Các hành vi này không chỉ ảnh hưởng đến bản thân cá nhân mà còn tác động tiêu cực đến cộng đồng và xã hội. Thanh niên công nhân vẫn tiếp nhận một số thông tin như Clip/hình ảnh bạo lực trong cơ quan doanh nghiệp/tại khu dân cư...; Clip/hình ảnh trộm cắp tại doanh nghiệp. Mục đích sử dụng mạng xã hội với các mục đích trên là các hành vi lệch chuẩn, đi ngược lại với tiêu chuẩn của xã hội. Những hành động này của thanh niên có thể ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc của TNCN cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và hành động của thanh niên công nhân. Tại nơi làm việc: Giảm năng suất lao động, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng đến hình ảnh công ty. Tại nơi sinh sống: Gây mất đoàn kết trong cộng đồng, ảnh hưởng đến quan hệ hàng xóm, tạo ra những hành vi lệch lạc. Trên không

gian mạng: Tham gia vào các hoạt động tiêu cực, hình thành những thói quen xấu, mất đi các mối quan hệ xã hội thực tế.

## **CHƯƠNG 4: GÓC NHÌN CỦA THANH NIÊN CÔNG NHÂN VỀ MỐI LIÊN HỆ GIỮA MẠNG XÃ HỘI VÀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN**

### **4.1. Ảnh hưởng của sử dụng mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân tại nơi làm việc**

#### ***4.1.1. Biểu hiện của hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân tại nơi làm việc***

Trong bối cảnh đất nước đang tiến hành công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa, lực lượng lao động trẻ, đặc biệt là TNCN là nguồn lực chính đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển. Xã hội hiện nay đang chứng kiến sự trỗi dậy của lớp người trẻ năng động, sáng tạo. Tuy nhiên, đi kèm với đó là những vấn đề xã hội cần quan tâm hơn, trong đó có tình trạng lệch chuẩn của một bộ phận TNCN. Việc làm rõ nguyên nhân và đưa ra giải pháp cho vấn đề này là cấp thiết.

Từ những nguyên nhân trên, có thể thấy rằng xu hướng sử dụng mạng xã hội của TNCN hiện nay không chỉ là một hiện tượng nhất thời mà là sự phản ánh của nhiều yếu tố văn hóa, xã hội và tâm lý. Mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày, mang lại nhiều lợi ích và cả thách thức. Việc hiểu rõ những nguyên nhân này sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn về thực trạng và ảnh hưởng của mạng xã hội đối với TNCN, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp để tối ưu hóa trải nghiệm trực tuyến cho thế hệ trẻ trong tương lai.

#### ***4.1.2. Mức độ sử dụng mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân tại nơi làm việc***

Hiện nay, tỷ lệ TNCN trong các khu công nghiệp có xu hướng tăng lên, nhu cầu sử dụng mạng xã hội cũng tăng theo, bên cạnh đó đã nảy sinh các hành vi lệch chuẩn. Theo đánh giá của TNCN, các hành vi lệch chuẩn về đạo đức và vi phạm nội quy, quy chế doanh nghiệp tập trung chủ yếu ở các hành vi nói tục, chửi thề trong công ty với mức độ thỉnh thoảng (32,5%). Ngoài ra các hành vi như: Có hành vi gian lận, trộm cắp tài sản của công ty; Đánh nhau, gây gỗ trong công ty đều được đánh giá có mức độ xảy ra ở mức (thỉnh thoảng).

Việc TNCN ít tham gia các hoạt động tập thể và nói xấu đồng nghiệp sẽ làm giảm tinh thần đồng đội, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc chung. Khi thông tin tiêu cực lan truyền trên mạng xã hội, hình ảnh của công ty sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, gây khó khăn

trong việc tuyển dụng và giữ chân nhân tài. Những hành vi tiêu cực này sẽ làm tổn thương lòng tin giữa các thành viên trong doanh nghiệp, gây ra xung đột và mâu thuẫn.

#### ***4.1.3. Mục đích sử dụng mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn tại nơi làm việc dưới góc nhìn của thanh niên công nhân***

Mục đích sử dụng mạng xã hội có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến hành vi của con người trong môi trường làm việc, đặc biệt là đối với TNCN. Những tương tác và thói quen hình thành từ việc sử dụng mạng xã hội không chỉ ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc mà còn đến các chuẩn mực hành vi tại nơi làm việc. Những phân tích và số liệu trong quá trình nghiên cứu cung cấp cái nhìn chi tiết cũng như hiểu rõ hơn về mối liên hệ giữa sự phổ biến của mạng xã hội và những thay đổi trong hành vi làm việc của TNCN.

Tóm lại, sử dụng mạng xã hội giúp nâng cao khả năng kết nối và duy trì mối quan hệ cá nhân, giúp TNCN có thể tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả. Đồng thời, cũng tạo điều kiện cho việc kết bạn và mở rộng mạng lưới quan hệ, góp phần nâng cao tinh thần và sự hài lòng trong công việc. Việc giải trí cũng giúp giảm căng thẳng, tăng sự thoải mái và hiệu quả làm việc. Tuy nhiên, xét về mối quan hệ giữa các mục đích sử dụng mạng xã hội và hành vi lệch chuẩn của TNCN tại nơi làm việc. Kết quả cho thấy việc sử dụng mạng xã hội để liên lạc với bạn bè và gia đình, tìm kiếm thông tin, kết bạn và giải trí đều có ảnh hưởng nhất định đến các hành vi lệch chuẩn của TNCN tại nơi làm việc. Đặc biệt, mục đích kết bạn/tìm người yêu và khẳng định, thể hiện bản thân có mối tương quan mạnh mẽ nhất với các hành vi lệch chuẩn, bao gồm thiếu tôn trọng cấp trên, không hợp tác với đồng nghiệp, và quấy rối tình dục. Trong khi đó, việc giải trí và liên lạc với bạn bè có ảnh hưởng ít hơn nhưng vẫn đáng chú ý, đặc biệt là trong việc sử dụng điện thoại cá nhân trong giờ làm việc và mắc sai sót trong công việc. Nhìn chung, việc sử dụng mạng xã hội với các mục đích khác nhau đều góp phần hình thành các hành vi lệch chuẩn, gợi ý rằng cần có biện pháp quản lý và tuyên truyền, giáo dục phù hợp để nâng cao hiệu suất công việc của TNCN.

#### ***4.1.4. Đánh giá mức tương tác trên mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn tại nơi làm việc dưới góc nhìn của thanh niên công nhân***

Nhìn chung, các hành vi lệch chuẩn có mức tương quan thấp không có tác động đáng kể. Hiện nay, TNCN có xu hướng phản đối và báo cáo hành vi sai phạm ít có xu hướng tham gia vào các hành vi lệch chuẩn hơn. Ngược lại, những hành vi bỏ qua và cảm giác rằng đấu tranh có thể nguy hiểm đến bản thân có mối tương quan mạnh với các hành vi lệch chuẩn.

Các hành vi lệch chuẩn trong công việc, nội quy và đối với cấp trên, đồng nghiệp đều có mối tương quan âm mạnh với cảm giác bất bình và không tin vào khả năng thay đổi tình hình. Tiếp theo, việc phản đối và báo cáo các hành vi sai phạm có mối tương quan âm với các hành vi lệch chuẩn. Những TNCN có xu hướng phản đối và báo cáo hành vi sai phạm ít có xu hướng tham gia vào các hành vi lệch chuẩn hơn. Ngược lại, những hành vi bỏ qua và cảm giác rằng đấu tranh có thể nguy hiểm đến bản thân có mối tương quan mạnh với các hành vi lệch chuẩn. Ngoài ra, mức độ tương tác trên mạng xã hội của TNCN có tác động rõ rệt đến hành vi của họ tại nơi làm việc.

## **4.2. Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân tại nơi sinh sống**

### **4.2.1. Biểu hiện của hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân tại nơi sinh sống**

Trong quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế, TNCN ngày càng trở thành một lực lượng lao động chủ chốt tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và các đô thị lớn. Tuy nhiên, tại nơi sinh sống, họ cũng có thể gặp phải nhiều thách thức về mặt xã hội và lối sống, dẫn đến sự hình thành các hành vi lệch chuẩn. Luận án đã tập trung nghiên cứu và xem xét các biểu hiện cụ thể của những hành vi này. Những phân tích sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện về cách mà môi trường sống và các yếu tố xã hội có thể tác động đến hành vi của TNCN.

Nhìn chung, trong sử dụng mạng xã hội ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn, cả về mặt đạo đức và văn hóa của TNCN. Những hành vi này không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân TNCN mà còn ảnh hưởng đến cộng đồng.

### **4.2.2. Mức độ sử dụng mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân tại nơi sinh sống**

Sự phát triển của công nghệ và mạng xã hội đã thay đổi sâu sắc cách con người giao tiếp và tương tác trong cuộc sống hàng ngày. Đối với TNCN, mức độ sử dụng mạng xã hội không chỉ ảnh hưởng đến công việc mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi và lối sống tại nơi sinh sống. Từ đó, có thể dẫn đến các hành vi lệch chuẩn tại cộng đồng nơi họ cư trú.

Dành quá nhiều thời gian sử dụng mạng xã hội khiến TNCN bỏ bê các mối quan hệ thực tế, công việc, học tập rèn luyện nâng cao tay nghề. Việc sống ảo cũng gây ra hiểu lầm, mất niềm tin trong các mối quan hệ với người thân, bạn bè cũng như dễ dẫn đến tình trạng nghiện mạng xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống. Để duy trì hình ảnh ảo, vẫn còn thanh niên đặc biệt là TNCN dần mất đi bản thân mình, trở nên lệ thuộc vào sự đánh giá của người khác.

### ***4.2.3. Mục đích sử dụng mạng xã hội nhân với hành vi lệch chuẩn tại nơi sinh sống dưới góc nhìn của thanh niên công nhân***

Mạng xã hội giúp cá nhân tự tin hơn trong việc thể hiện ý kiến và bản sắc của mình, tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân và giao lưu văn hóa. Giúp kết nối, mở rộng mối quan hệ xã hội và cung cấp thông tin cần thiết, góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng xã hội. Nhưng, việc sử dụng mạng xã hội để khẳng định bản thân và bày tỏ ý kiến cá nhân có liên quan mật thiết đến nhiều hành vi lệch chuẩn như thiếu trung thực, bất kính với người lớn tuổi và bạo lực gia đình. Việc kết bạn/tìm người yêu và tìm kiếm thông tin xã hội cũng cho thấy mối liên hệ với các hành vi như sống buông thả và sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa. Điều này nhấn mạnh rằng sử dụng mạng xã hội có thể ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức và hành vi của TNCN nếu không được quản lý hợp lý. Cùng với đó, việc sử dụng mạng xã hội để khẳng định bản thân, tìm kiếm thông tin và giải trí có liên quan đến các hành vi văn hóa lệch chuẩn như sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa, ăn mặc không lịch sự và sống ảo. Việc bỏ bê lao động cũng có mối tương quan với các hoạt động này, chỉ ra rằng sự tập trung quá mức vào mạng xã hội có thể làm giảm động lực trong cuộc sống thực tế.

### ***4.2.4. Đánh giá mức tương tác trên mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn tại nơi sinh sống dưới góc nhìn của thanh niên công nhân***

Mức độ tương tác trên mạng xã hội không chỉ ảnh hưởng đến các mối quan hệ cá nhân mà còn có tác động đến hành vi và lối sống hàng ngày. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc sử dụng mạng xã hội không đúng cách có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn, gây ảnh hưởng tiêu cực đến văn hóa và đạo đức cộng đồng. Bảng tương quan dưới đây sẽ phân tích chi tiết mối quan hệ giữa các hoạt động trên mạng xã hội và các biểu hiện hành vi lệch chuẩn tại nơi sinh sống của TNCN.

Tóm lại, hành vi lệch chuẩn về đạo đức và văn hóa của TNCN thường đi kèm với sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm trong các vấn đề xã hội. Nhưng không thể phủ nhận rằng các hành vi lệch chuẩn này cũng mang lại những tác động tích cực, giúp TNCN tự nhận thức, phát triển và điều chỉnh bản thân. Việc nhận diện và hiểu rõ những hành vi này không chỉ giúp xây dựng môi trường sống và làm việc an toàn, lành mạnh mà còn góp phần vào sự phát triển toàn diện của TNCN và xã hội..

## ***4.3. Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng dưới góc nhìn của thanh niên công nhân***

### ***4.3.1. Biểu hiện của hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân trên không gian mạng***

Dưới sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi của thanh niên công nhân, đặc biệt là TNCN. Việc tiếp xúc quá nhiều với thông tin tiêu cực, kích động trên mạng đã khiến một bộ phận không nhỏ thanh niên có những hành vi lệch chuẩn, vi phạm pháp luật. Những hành vi như đăng tải, phát tán thông tin gây rối, xâm phạm trật tự xã hội không chỉ gây hậu quả nghiêm trọng cho TNCN mà còn ảnh hưởng đến cộng đồng.

Nhìn chung, việc sử dụng mạng xã hội ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn ở mức độ tương đối thấp và có mức độ hiếm khi. Hiện nay trên không gian mạng, cơ quan chức năng đã đưa ra những biện pháp cụ thể bao gồm việc tăng cường kiểm duyệt nội dung trước khi được đăng tải, xây dựng các thuật toán thông minh để phát hiện và loại bỏ các nội dung lệch chuẩn, cũng như việc tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức của người dùng về vấn đề này. Mặc dù tiềm ẩn những nguy cơ liên quan đến nội dung không lành mạnh và hành vi lệch chuẩn, nhưng không thể phủ nhận vai trò quan trọng của mạng xã hội trong việc kết nối, chia sẻ thông tin và mở rộng mối quan hệ của giới trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng TNCN với những hành vi chưa chuẩn mực trên không gian mạng.

#### ***4.3.3. Mục đích sử dụng mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn của thanh niên công nhân trên không gian mạng***

Trong thời đại số hóa, mạng xã hội đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong cuộc sống của TNCN. Sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram và TikTok đã mở ra nhiều cơ hội cho thanh niên kết nối, chia sẻ thông tin và giải trí. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích đó, việc sử dụng mạng xã hội không hợp lý có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng, ảnh hưởng tiêu cực đến cá nhân và xã hội.

Sử dụng mạng xã hội có ảnh hưởng tích cực, giúp thanh niên tự nhận thức, phát triển và điều chỉnh bản thân. Chia sẻ thông tin và hình ảnh cá nhân giúp thanh niên nhận thức được hậu quả của hành vi trên mạng, từ đó tự điều chỉnh hành vi và phát triển kỹ năng giao tiếp. Tìm kiếm và cập nhật thông tin làm tăng khả năng phát triển phân tích và đánh giá thông tin một cách khách quan hơn nâng cao nhận thức và trách nhiệm cá nhân trong việc chia sẻ thông tin.

#### ***4.3.4. Đánh giá mức tương tác trên mạng xã hội với hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng dưới góc nhìn của thanh niên công nhân***

Đối với mối quan hệ giữa mục đích sử dụng mạng xã hội và hành vi lệch chuẩn: các mục đích sử dụng mạng xã hội như chia sẻ thông tin cá nhân, tìm kiếm thông tin, kết bạn, khẳng định bản thân và bày tỏ ý kiến cá

nhân đều có mối tương quan với các hành vi lệch chuẩn như bình luận tiêu cực, lan truyền thông tin sai lệch, lừa đảo, sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa và cô vũ cho các hành vi bạo lực. Mục đích chia sẻ thông tin và hình ảnh cá nhân, tìm kiếm thông tin xã hội có mối tương quan mạnh với việc có bình luận tiêu cực và lan truyền thông tin sai lệch, cho thấy việc chia sẻ và tiếp cận thông tin có thể dẫn đến những hành vi không đúng đắn. Cũng như mối quan hệ giữa mức độ tương tác trên mạng xã hội và hành vi lệch chuẩn: Mức độ tương tác trên mạng xã hội, bao gồm việc chia sẻ thông tin, bình luận tiêu cực, lan truyền thông tin sai lệch và sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa, có mối tương quan với các hành vi như bỏ qua nguy cơ vì an toàn bản thân, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và cô vũ cho những hành vi bạo lực. TNCN sử dụng MXH có xu hướng né tránh xung đột. Nhưng không thể phủ nhận rằng chúng cũng mang lại những tác động tích cực, giúp thanh niên tự nhận thức, phát triển và điều chỉnh bản thân.

#### **Tiểu kết chương 4**

Mạng xã hội cung cấp một nền tảng rộng lớn cho thanh niên công nhân tiếp cận thông tin và tương tác với những người khác. Giúp TNCN nâng cao khả năng giao tiếp và chia sẻ thông tin, tạo cơ hội kết nối và mở rộng quan hệ xã hội. Sử dụng mạng xã hội giúp cá nhân tự tin hơn trong việc thể hiện ý kiến và bản sắc của mình, tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân và giao lưu văn hóa. Tạo điều kiện cho TNCN kết nối, mở rộng mối quan hệ xã hội và cung cấp thông tin cần thiết, góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng xã hội. Chia sẻ thông tin và hình ảnh cá nhân giúp TNCN nhận thức được hậu quả của hành vi trên mạng, từ đó tự điều chỉnh hành vi và phát triển kỹ năng giao tiếp. Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội của TNCN với các mục đích như liên lạc, tìm kiếm thông tin, kết bạn, giải trí, khẳng định bản thân có ảnh hưởng nhất định đến hành vi lệch chuẩn tại nơi làm việc. Nhìn chung, sử dụng mạng xã hội ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của TNCN, ảnh hưởng cả về mặt đạo đức và văn hóa. Những hành vi này không chỉ tác động tiêu cực đến bản thân TNCN mà còn đến cộng đồng

## KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Lịch chuẩn là hành vi đi ngược lại với chuẩn mực chung của xã hội. Thanh niên công nhân là nhóm người trẻ tuổi, đang trong độ tuổi lao động và sinh sống tại các khu công nghiệp. Do đặc thù công việc và môi trường sống, thanh niên công nhân thường có xu hướng sử dụng mạng xã hội nhiều hơn các nhóm khác. Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, xu hướng sử dụng mạng xã hội của TNCN dự báo sẽ tăng lên trong thời gian tới. Nhìn nhận từ các yếu tố ảnh hưởng như sự phát triển của công nghệ, thay đổi trong cách giao tiếp và nhu cầu kết nối xã hội, chúng ta có thể thấy rõ rằng mạng xã hội đóng vai trò không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của thanh niên công nhân.

Mạng xã hội không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là nền tảng học hỏi, Mạng xã hội đóng vai trò kép trong đời sống thanh niên công nhân (TNCN): vừa là công cụ kết nối, học hỏi, vừa là tác nhân tiềm ẩn dẫn đến hành vi lệch chuẩn. Về mặt tích cực, nền tảng này xóa nhòa giới hạn địa lý, mở rộng mạng lưới xã hội, tạo cơ hội giao lưu văn hóa và phát triển kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện. TNCN sử dụng mạng xã hội để bày tỏ quan điểm, tham gia hoạt động cộng đồng và tiếp cận thông tin đa chiều, từ đó nâng cao năng lực cá nhân.

Tuy nhiên, mặt trái của mạng xã hội thể hiện qua hành vi lệch chuẩn đa dạng, phức tạp. Tại nơi làm việc, việc tiếp xúc với nội dung bạo lực, tin giả làm giảm năng suất lao động, gây mất đoàn kết nội bộ. Trong sinh hoạt cộng đồng, hành vi phát tán thông tin kích động, bắt nạt trực tuyến phá vỡ quan hệ láng giềng, tạo phân hóa xã hội. Trên không gian mạng, TNCN dễ hình thành thói quen tiêu cực như lan truyền quan điểm sai lệch về giới tính, tình dục hoặc đánh mất kết nối thực tế. Những hệ lụy này cho thấy sự thiếu nhận thức về ranh giới giữa tự do cá nhân và trách nhiệm xã hội.

Nghiên cứu khẳng định giả thuyết về mức độ sử dụng mạng xã hội của thanh niên công nhân (TNCN), với thời lượng trung bình trên 3 giờ/ngày. Trong đó, Facebook là nền tảng được ưu tiên hàng đầu, tiếp theo là Zalo, YouTube và TikTok. Thiết bị di động nhỏ gọn là công cụ chính để TNCN truy cập mạng xã hội, thuận tiện cho việc duy trì kết nối xã hội, cập nhật thông tin và quản lý thời gian. Tuy nhiên, việc tiếp xúc thường xuyên với nội dung bạo lực, thông tin sai lệch và hình ảnh phi thực tế trên các nền tảng này đã tác động đa chiều đến nhận thức và hành vi của TNCN.

Mạng xã hội đã trở thành một công cụ quan trọng trong việc thúc đẩy kết nối xã hội và duy trì các mối quan hệ cá nhân đối với TNCN. Nghiên cứu chỉ ra rằng, ngoài chức năng cung cấp thông tin nhanh chóng,

nền tảng này còn hỗ trợ TNCN mở rộng mạng lưới quan hệ, qua đó nâng cao tinh thần làm việc và mức độ hài lòng trong công việc. Đáng chú ý, việc sử dụng mạng xã hội cho mục đích giải trí có tác động tích cực đến việc giảm căng thẳng, cải thiện hiệu suất lao động và tạo không gian để thể hiện bản sắc cá nhân. Điều này không chỉ thúc đẩy sự tự tin trong giao tiếp mà còn góp phần vào phát triển kỹ năng xã hội, trao đổi văn hóa và nâng cao nhận thức về trách nhiệm cá nhân khi chia sẻ thông tin. Bên cạnh những lợi ích, nghiên cứu cũng phân tích mối tương quan giữa hành vi lệch chuẩn và TNCN. Kết quả cho thấy, mặc dù tỷ lệ tham gia vào các hành vi lệch chuẩn ở TNCN thấp và không mang tính hệ thống, xu hướng phản đối, báo cáo hành vi sai phạm ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, việc bỏ qua hoặc né tránh đấu tranh vì lo ngại rủi ro cá nhân lại có mối tương quan mạnh với hành vi lệch chuẩn. Phát hiện này khẳng định tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức trong TNCN để xây dựng môi trường sống lành mạnh, đồng thời phát huy vai trò của mạng xã hội như một công cụ hỗ trợ phân tích thông tin khách quan và kết nối cộng đồng.

Việc sử dụng mạng xã hội của thanh niên công nhân (TNCN) với các mục đích như kết bạn/tìm người yêu, khẳng định bản thân có mối tương quan mạnh với hành vi lệch chuẩn tại nơi làm việc, bao gồm thiếu tôn trọng cấp trên, không hợp tác với đồng nghiệp và quấy rối tình dục. Trong khi đó, mục đích giải trí và liên lạc tuy ảnh hưởng nhẹ hơn nhưng vẫn liên quan đến việc sử dụng điện thoại cá nhân trong giờ làm và sai sót công việc. Đáng chú ý, việc báo cáo hành vi phản cảm giúp giảm thiểu lệch chuẩn, ngược lại, cảm giác bất lực hoặc bỏ qua sai phạm làm gia tăng hành vi này. Mức độ tương tác trên mạng xã hội cũng tác động rõ rệt đến lệch chuẩn, đồng thời, các hành vi vi phạm nội quy và thiếu tôn trọng có mối tương quan âm với cảm xúc bất bình và thiếu niềm tin vào sự thay đổi.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Do Minh Hoang, Hoang Thi Nga (2020), “Deviant Behavior of Workers in Quang Minh Industrial Park, Me Linh, Ha Noi”, *International Journal of Social Science And Human Research*, ISSN (print): 2644-0679, ISSN (online): 2644-0695, Vol 03 (10), pp.186-190
2. Đỗ Minh Hoàng, Nguyễn Thị Thùy Dung (2021), “Ảnh hưởng của dịch covid-19 đến chính sách bảo hiểm xã hội một lần của thanh niên công nhân”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Bảo hiểm xã hội một lần ở Việt Nam thực tiễn và những vấn đề đặt ra*, NXB Đại học kinh tế Quốc dân, tr. 195 - 202
3. Do Minh Hoang (2022), “The behavior of workers in production in Bac Thang Long industrial park in Ha Noi” ,*15th NEU-KKU INTERNATIONAL CONFERENCE - SOCIO-ECONOMIC AND ENVIRONMENTAL ISSUES IN DEVELOPMENT*, Finance Publishing House’ ISBN: 9876047932054, pp. 2204- 2213.
4. Hoang Thi Nga, Do Minh Hoang (2022), “Identifying Workers’ Deviant Behavior in Enterprises”, *International Journal of Social Science And Human Research*, ISSN (print): 2644-0679, ISSN (online): 2644-0695, Vol 05 (10), pp.4443-4449
5. Nguyen Chu Du, Vu Thi Bich Ngoc, Do Minh Hoang (2023), “Employing Local Labor: Corporate Social Responsibility to the Community and Strategies for Human Resource Stabilization in Production”, *Laws on Corporate Social Responsibility and the Developpement Trend in Vietnam*, eBook Springer Nature, ISBN 978-981-19-9254-4 ISBN 978-981-19-9255-1, <https://doi.org/10.1007/978-981-19-9255-1>, pp. 134-157
6. Do Minh Hoang, Pham Phuong Lan (2024), “Impact of Social Network Use on Deviant Behavior of Young Workers”, *International Journal of Social Science and Human Research*, ISSN (print): 2644-0679, ISSN (online): 2644-0695, Vol 07 (08).pp. 6606-6609